

Bản án số: 07/2026/HS-PT

Ngày 02-4-2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nguyệt

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiêm

Ông Vi Đức Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nông Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lạng Sơn.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nông Văn S (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 24 tháng 8 năm 1965 tại tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân: 0200650038xx; cấp ngày 09/5/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Lương C (đã chết) và bà Nông Thị S (đã chết); vợ: Ma Thị Đ, sinh năm 1960; có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 12/9/2025 đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/7/2025, Hạt kiểm lâm khu vực C, tỉnh Lạng Sơn thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra đã phát hiện tại một phần lô 5x, tiểu khu 3xx, thuộc thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn theo bản đồ hiện trạng rừng xã Q năm 2024 là rừng tự nhiên nghèo kiệt và thuộc quy hoạch rừng phòng hộ; theo bản đồ địa chính lâm nghiệp xã

Q năm 2008 thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất là rừng phòng hộ (RPK-IA) thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Q, hiện trạng có nhiều cây gỗ bị chặt đổ hoàn toàn nên đã tiến hành lập biên bản và xác định được người có hành vi chặt phá rừng là Nông Văn S.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng tháng 11/2024 do cần có đất để trồng cây Keo làm kinh tế nên một mình Nông Văn S mang theo 01 chiếc máy cưa (không nhớ nhãn hiệu), 01 cưa cầm tay dài 74cm, 01 con dao phát dài 72cm có cán bằng gỗ rồi tự ý lên khu đồi P thuộc thôn C, xã Q để chặt phá các cây gỗ rừng (thuộc nhóm thông thường). Quá trình chặt phá Nông Văn S dùng máy cưa cắt phần gốc cây sát mặt đất, khi cây đổ thì dùng cưa cầm tay và dao phát để cắt phần cành, lá sau đó dọn sạch phần thực bì.

Nông Văn S đã chặt hạ 53 cây gồm cây Sau Sau và cây Kháo, dùng máy cưa cắt thành từng khúc kích thước khác nhau, chiều dài khác nhau và để lại trên diện tích chặt phá. Sau đó khi phần thực bì và các cành cây đã khô thì Sử tiến hành đốt. Đến tháng 5/2025 Sử mua khoảng 4000 cây Keo về trồng trên diện tích đã chặt phá.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc thuộc một phần thửa đất số 7, tờ bản đồ số 3, bản đồ lâm nghiệp xã Q, tỉnh Lạng Sơn năm 2008; trên mặt đất còn nhiều thân cây gỗ tự nhiên đã khô, một số thân cây bị cháy phần vỏ gồm các loại cây Sau Sau và cây Kháo, nằm dọc theo giồng đồi, các phần cành, lá cây không còn; mặt đất mọc nhiều đám cỏ và đã trồng mới nhiều cây Keo cao 15cm. Tổng diện tích bị chặt phá 9.140m<sup>2</sup>, tổng khối lượng gỗ đo được là 44,016m<sup>3</sup>.

- Tại kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày 09/9/2025 do giám định viên Triệu Lương H thuộc Hạt kiểm lâm khu vực C kết luận:

+ Diện tích rừng bị chặt phá thuộc lô 5x, tiểu khu 3xx theo bản đồ hiện trạng năm 2024, xã Q, tỉnh Lạng Sơn là 9.140m<sup>2</sup>. Các cây gỗ bị chặt phá còn nguyên phần gốc, thân và ngọn đã khô héo và trên toàn bộ diện tích đã trồng cây Keo (cây Keo có chiều cao trung bình 50cm, đường kính trung bình 2cm).

+ Khối lượng gỗ, loài cây bị chặt phá là 44,016m<sup>3</sup>, tương đương với 48,157m<sup>3</sup>/ha. Loài cây chủ yếu là Sau sau và Kháo thuộc nhóm gỗ thông thường.

Căn cứ theo phụ lục VI, Phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thì diện tích 9.140m<sup>2</sup> thuộc trạng thái rừng tự nhiên nghèo kiệt có trữ lượng  $10 \leq M \leq 50$  (ký hiệu TXX).

+ Loại rừng, trạng thái rừng: Đối chiếu với bản đồ điều chỉnh quy hoạch lại 03 loại rừng xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 687/QĐ-UBND

ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại khoảnh 5, tiểu khu 3xx thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, trạng thái là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (ký hiệu TXK).

Tại kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐG ngày 15/10/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: 17 khúc gỗ Kháo tương đương 5,988m<sup>3</sup> có giá 5.389.200 đồng; 105 khúc gỗ Sau Sau tương đương 38,028m<sup>3</sup> có giá 34.225.200 đồng, tổng cộng trị giá 39.614.400 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 11/11/2025 tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn thể hiện: chưa có văn bản quy định để xác định cụ thể, chính xác giá trị môi trường bị thiệt hại đối với vị trí là rừng tự nhiên nghèo kiệt thuộc quy hoạch rừng phòng hộ tại Lô 5x, tiểu khu 3xx, thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 30-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Huỷ hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Nông Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Nông Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn S giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Huỷ hoại rừng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử mức hình phạt là phù hợp. Bị cáo có việc đòi đất nhưng không có căn cứ chứng minh, bị cáo có hành vi chặt hạ cây tự nhiên và huỷ hoại đất. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nông Văn S nộp 01 biên lai nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn S, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Văn S về tội Huỷ hoại rừng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nông Văn S, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nông Văn S là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo trình bày thêm ngày 06/4/2018 bị cáo có văn bản thỏa thuận hoán đổi 02 ha đất của gia đình bị cáo với Hợp tác xã L, có xác nhận của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Q nên nghĩ rằng mình đã được giao diện tích đất này canh tác, dẫn đến việc bị cáo tự ý lên khu đồi P thuộc thôn C, xã Q để chặt phá các cây gỗ rừng và mua cây Keo về trồng; ngoài lời trình bày bị cáo không có văn bản chứng minh bị cáo được cơ quan có thẩm quyền giao đất.

[4] Theo Biên bản xác minh do UBND xã cung cấp: Khoảng năm 2018, trên địa bàn xã Q, tỉnh Lạng Sơn có Hợp tác xã L hoạt động. Hợp tác xã này do ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1957, trú tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thành lập và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp phép hoạt động. Khoảng năm 2018, Hợp tác xã được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất để thực hiện dự án trồng rừng tại xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên do thời điểm đó xảy ra tranh chấp đất rừng giữa Hợp tác xã và một số hộ dân trên địa bàn, các hộ dân trên địa bàn không giao đất cho Hợp tác xã với lý do đất rừng do các hộ dân khai phá, sử dụng từ lâu. Vì vậy Hợp tác xã không đi vào hoạt động được, đến khoảng năm 2022, do dự án không thực hiện được, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn đã thu hồi lại dự án này. Đối với thông tin cụ thể về dự án, hiện nay do thay đổi về mô hình tổ chức bộ máy UBND xã không lưu giữ các tài liệu liên quan đến dự án và Hợp tác xã này.

[5] Theo công văn số 4956/SNNMT-KL ngày 06/11/2025 cung cấp thông tin theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại khoảnh 5, tiểu khu 3xx thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, trạng thái là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (ký hiệu TXK). Như vậy, bị cáo sử dụng đất từ năm 2018, đến ngày 24/4/2020 thì diện tích trên tại khoảnh 5, tiểu khu 3xx thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, UBND xã không tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân kịp thời; do nhận thức bị cáo hạn chế dẫn đến việc

bị cáo tự ý lên khu đồi P thuộc thôn C, xã Q để chặt phá các cây gỗ rừng (cây Sau Sau, cây Kháo), tổng diện tích bị chặt phá 9.140m<sup>2</sup>, tổng khối lượng gỗ đo được là 44,016m<sup>3</sup> để trồng cây Keo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc bị cáo đã trồng 4.000 cây keo trên đất rừng đã bị hủy hoại cũng là khắc phục hậu quả huỷ hoại rừng; bị cáo là người cao tuổi sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế, đã nộp 01 biên lai nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nông Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Văn S.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[8] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Văn S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 30-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nông Văn S, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Huỷ hoại rừng, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên

án phúc thẩm 02-4-2026.

Giao bị cáo Nông Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

## 2. Về án phí:

2.1 Về án phí sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Nông Văn S đã nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền BLTT/26E số 0000045 ngày 12-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2.2 Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THA khu vực 4- Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GĐKT,TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Nguyệt**